

## NGUYỄN TRÃI - “KẺ TƯ VĂN SINH ĐẤT VIỆT”

Phạm Thị Phương Thái (Khoa KHTN & XH - ĐH Thái Nguyên)

Trong lịch sử văn hóa nước nhà, Nguyễn Trãi là một trong những đỉnh cao vượt bậc và điển hình về khả năng và hoạt động văn hóa. Trên chặng đường nhân sinh 62 năm, Ước Trai đã đóng góp những thành tựu quý giá đối với kho tàng văn hóa dân tộc. Dường như ông ý thức sâu sắc về vai trò và sứ mệnh văn hóa đối với vận mệnh dân tộc, từ đó, tự xác định nhiệm vụ của bản thân, trước hết, với tư cách là một công dân. Lâu nay, đã có biết bao công trình, bài viết nghiên cứu, ca ngợi những thành tựu Nguyễn Trãi cống hiến đối với nền văn hóa Đại Việt. Tuy nhiên, động cơ nào thôi thúc Nguyễn Trãi bước vào “mặt trận văn hóa” với một tinh thần tự nhiệm cao cả, có lẽ cũng ít được bàn tới. Tìm hiểu khía cạnh nhỏ này, chúng tôi muốn khẳng định ý thức dân tộc sâu sắc, mục tiêu cao cả, thiêng liêng và những đóng góp lớn lao của nhà văn hóa Ước Trai đối với nền văn hóa dân tộc.

Sách xưa kể lại, sau khi tham chính được sáu năm, đã giúp nước Lỗ thịnh trị, Khổng Tử quyết định bỏ quê hương xứ sở, đi khắp thiên hạ để tiếp tục thực hiện mệnh Trời. Đó là năm 496, khi ông đã 56 tuổi, tuổi mà như ông nói “*tuổi biết mệnh trời*” và “*vâng theo (mệnh trời)*”. Ngày kia đến đất Khuông, bị vây khốn, phu tử nói với các môn đệ của mình rằng: “*Trời chưa muốn hủy diệt văn hóa (của Văn vương) đó, thì người Khuông làm gì được ta*” (Thiên chi vị táng tư văn dã, Khuông nhân kì như dư hà!) [2,62]. Khổng Tử tin rằng, Trời đã giao cho ông sứ mạng phục hồi đạo của Chu công, lập lại trật tự trong thiên hạ, cũng giống như Socrate từng tin, mình có nghĩa vụ thiêng liêng trong việc thức tỉnh dân tộc Hy Lạp. Suốt bao năm, Khổng Tử đã gắng công thực hiện nhiệm vụ của kẻ tư văn: đào tạo những con người lương thiện, có lễ nghĩa, nhất là đào tạo một hạng sĩ quân tử có nhân, trí, dũng để làm quan giúp nước... Con đường thực hiện “mệnh Trời” của Khổng Khâu trải qua nhiều gian nan, nhưng cuối cùng trong chùng mực nào đó cũng đã hoàn thành. Ông trở thành “*vị thầy duy nhất, ở trên mọi thầy khác*”, “*là vị thần sống giữa nhân quần*” [2, 63]. Đó là chuyện xứ người.

Lịch sử Việt Nam, thế kỷ XV có một người đã tự ý thức trách nhiệm của kẻ tư văn và dành gần trọn cuộc đời để thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng ấy. Đó là người anh hùng, nhà văn hóa dân tộc Nguyễn Trãi.

Sau khi chiến tranh kết thúc, dân tộc Đại Việt bước sang giai đoạn mới, xây dựng nền thái bình muôn thuở. Nguyễn Trãi dốc hết nhiệt huyết, tài trí của mình để thực hiện hoài bão, xây dựng một đất nước “vua dân hoà mục” như vương triều cổ đại Trung Quốc thời vua Nghiêu Thuấn. Nguyễn Trãi chủ trương thay đổi sách lược: “*Thời loạn thì dụng võ, thời bình thì dụng văn trị*”, xây dựng và cai trị đất nước bằng con đường văn trị, bằng thi, thư, lễ, nhạc. Việc làm thiết yếu là giáo dục ý thức, tư tưởng, văn hoá cho con người. Quan điểm đúng đắn của Nguyễn Trãi dựa trên cơ sở lí luận về bản chất con người và tình hình thực tiễn xã hội lúc bấy giờ.

Theo Khổng Tử, con người, ngoài bản tính tự nhiên còn có bản chất xã hội. Hai yếu tố này được khái quát bằng khái niệm *chất* và *văn*. *Chất* là những thuộc tính vốn có của con người

như nhân, nghĩa, hiếu, trung... Văn là cái tồn tại trong xã hội loài người có tổ chức, nghĩa là lĩnh vực nằm ngoài giới hạn sự thể hiện bản tính tự nhiên của con người. Đó là kết quả của sự tiếp thu, trau dồi tri thức. Nói tóm lại, văn là văn hoá, học vấn. Trong thực tế, nhiều khi *chất* có thể lấn át *văn* hoặc ngược lại. Những thuộc tính tự nhiên của bản chất con người nếu lấn át tất cả những yếu tố khác thì trên thực tế nhìn từ phương diện của một xã hội có tổ chức sẽ dẫn tới tình trạng dã man (*Chất thắng văn tắc dã*). Sự lấn át của văn hoá, nghĩa là khi học vấn chỉ còn là hình thức, mất ý nghĩa đời sống, sẽ dẫn tới kinh viện, hư phù (*Văn thắng chất tắc sử*). Văn – chất hài hoà là phẩm chất cần phấn đấu của người quân tử (*Văn thái hoà phác thực phối hợp thích đáng giá tài thị cá quân tử*). Vì vậy, Khổng Tử chủ trương, cần phải gìn giữ nhân, nghĩa – những phẩm chất thuộc bản tính tự nhiên của con người, đồng thời không ngừng trau dồi, nâng cao tri thức văn hóa, lễ nhạc...

Hướng đi mà Nguyễn Trãi đã lựa chọn còn xuất phát từ tình hình xã hội thời Lê sơ. Bảy giờ, mặc dù chiến tranh đã qua đi nhưng bầu không khí thảm đạm của cảnh chém giết, chết chóc vẫn bao phủ triều Lê. Biết bao bậc công thần khai quốc chính trung lần lượt bị sát hại bởi bàn tay tàn bạo của Lê Sát, Lê Ngân, bởi sự lạnh lùng, thiếu tình tảo của Lê Thái Tổ. Nhìn chung, triều thần nhà Lê thích chém giết hơn đọc sách thánh hiền. Trong nền cảnh xã hội như thế, việc xây dựng một quốc gia độc lập, thái bình thịnh trị có lẽ chỉ là giấc mơ. Nguyễn Trãi - nhà chính trị lỗi lạc là người đầu tiên nhìn thấy hậu họa của đường lối cầm quyền trị nước lúc bấy giờ. Từ đó ông chủ trương cần thay phải thay đổi cách thức. Đó là, muốn có quốc gia độc lập bền vững, trước hết phải có một nền văn hóa và con người văn hóa. Trong công cuộc xây dựng đất nước Đại Việt, Nguyễn Trãi tự buộc mình vào trách nhiệm của con người "tư văn", coi đó là sứ mệnh trời trao – như Chu Văn Vương, Khổng Tử xưa kia.

Nguyễn Trãi bắt đầu thực hiện trọng trách của con người “tư văn” bằng việc khôi phục và phát huy giá trị văn hoá truyền thống. Sử gia Lê Quý Đôn cho biết, sau chiến thắng, lập lại trị bình, cùng với một số bậc danh nho khác như Lý Tử Tấn, Phan Phu Tiên, Nguyễn Trãi đã bắt tay ngay vào việc “*sưu tầm sách vở, giấy tờ, nhật nhật từng tờ giấy còn sót lại*” [3,101]. Ông coi trọng những di sản văn hoá, đặc biệt là thơ Nôm. Mặc dù không đồng tình với những việc làm trong quá khứ của Hồ Quý Ly nhưng Nguyễn Trãi trân trọng những sáng tác bằng chữ Nôm của họ Hồ. Chẳng thế mà, khi vua Lê Thái Tông ngờ ý muốn xem thủ chiếu và thi văn của họ Hồ Quý Ly, “*Nguyễn Trãi đã tìm kiếm được thi văn bằng quốc âm vài chục bài dâng lên*” [5, 115].

Trong những năm tháng “đương quyền tướng phủ”, Nguyễn Trãi cố gắng bảo tồn và khôi phục những giá trị văn hóa. Ông chủ trương sửa đổi *lễ, nhạc* - hai yếu tố cơ bản của văn hoá. Đây là việc làm thiết yếu, bởi *lễ* hướng dẫn đời sống xã hội vào luồng chảy của những tiêu chuẩn thông thường do cùng xã hội sáng tạo ra, *nhạc* tạo dựng bồi dưỡng phương diện tâm lý con người. Theo Nguyễn Trãi, gốc của nhạc là cuộc sống thái bình trong muôn dân “*hoà bình là gốc của nhạc, thanh âm là văn của nhạc... Xin bệ hạ yêu muôn dân, để cho các nơi làng mạc không có tiếng oán giận than sầu, đó là không mất cội gốc của nhạc vậy*” [4, 216]. Ông tỏ rõ quyết tâm bảo vệ chính kiến của mình, cho dù phải đụng độ gay gắt với Lương Đắc và đảng sau là triều đình nhà Lê.

Mười năm làm quan tuy không được tham gia chính sự, nhưng Nguyễn Trãi vẫn âm thầm dốc tâm sức cống hiến cho dân cho nước bằng những hoạt động văn hóa. Ông để lại một di sản quý báu cho nền văn học, văn hoá Đại Việt. Có những tác phẩm chỉ còn được nhắc tên trong *Toàn Việt thư lục, Đại Việt thông sử, Khâm định Việt sử thông giám cương mục* như *Ngọc đường di thảo, Giao tự đại lễ, Hoàng triều chương biểu*; có những tác phẩm may mắn còn lại như *Lam Sơn thực lục, Dư địa chí* .... Và đặc biệt là *Quốc âm thi tập* - viên ngọc quý giá trong kho tàng văn học dân tộc. Qua 254 bài thơ Nôm, nhà văn hoá Úc Trai đã thể hiện ý thức xây dựng tiếng Việt thành thứ ngôn ngữ thống nhất. Bởi, một quốc gia độc lập, trước hết phải có tiếng nói riêng, thống nhất. Nguyễn Trãi đã từng tỏ rõ quan điểm của mình: “*Cấm người trong nước không được bắt chước y phục, ngôn ngữ của các nước Ngô, Lào, Chiêm, Chân Lạp để làm loạn phong tục trong nước*” [7, 423]. Tư tưởng đề cao ngôn ngữ dân tộc ở Nguyễn Trãi có điểm tương đồng với thái độ quyết liệt của Dante – nhà thơ lớn của nước Ý thời Phục hưng trong việc trân trọng, bảo vệ ngôn ngữ dân tộc ý “*Danx chống lại những ai bằng cách cố đề cao tiếng La Tinh và coi khinh tiếng mẹ đẻ; ông phỉ báng đời đời những kẻ ác tâm ở ý cứ đi ca tụng tiếng dân tộc khác mà khinh thường tiếng nước mình*” [1,156]. Hơn hai trăm bài thơ Nôm của Nguyễn Trãi hiện còn đã khẳng định hùng hồn vẻ đẹp và giá trị tiếng nói dân tộc trước nguy cơ xâm nhập, ảnh hưởng của các ngôn ngữ khác, trước sự “*nghi ngờ*” về khả năng biểu đạt của ngôn ngữ tiếng Việt.

Tất cả những thành tựu trên, đặc biệt là *Quốc âm thi tập*, một công trình nghệ thuật văn hoá lớn nhất của Nguyễn Trãi đã chứng tỏ “*Nguyễn Trãi là người đầu tiên thấy được vai trò cực kì to lớn của văn hoá đối với vận mệnh dân tộc. Ông đem tất cả đời mình để xây dựng một văn hoá dân tộc và không ngần ngại đứng lên đóng vai trò người mở đầu cho một nền văn hoá mới Việt Nam*” [6, 171 – 172].

Bên cạnh việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, Nguyễn Trãi rất chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng con người văn hoá. Bởi, muốn có xã hội văn minh trước hết phải có những con người văn minh hội tụ cả Đức lẫn Tài:

*Trừ độc, trừ tham, trừ bạo ngược,  
Có nhân, có trí, có anh hùng.*

(*Quốc âm thi tập* - Bài 132)

Đối với những người cầm quyền trị nước, *đức* là tiêu chuẩn không thể thiếu. Cụ thể, phải “*thương yêu dân chúng, nghĩ làm những việc khoan nhân*”, “*không lấy điều muốn của một người mà cưỡng ép muôn ngàn người không muốn phải nghe theo*” [7, 245].

Nguyễn Trãi rất coi trọng việc bồi dưỡng đào tạo thế hệ trẻ, nhất là lớp nho sĩ. Khi còn ở cương vị đứng đầu *Viện Hàn lâm*, trông coi việc Tam quán, Nguyễn Trãi chủ trương mở trường học ở các địa phương, đặt quy chế thi cử, khuyến khích việc học. Năm 1442, trước khi ra vụ án oan khốc Lệ Chi viên mấy tháng, triều đình nhà Lê đã mở khoa thi Tiến sĩ đầu tiên, trong đó vua Lê Thái Tông thân hành ra đề sách vấn và Nguyễn Trãi làm “*độc quyền*” (người duyệt bài thi lần cuối cùng để trình lên vua quyết định thứ hạng cao thấp). Có thể nói, Nguyễn Trãi là người có công lớn trong việc đào tạo đội ngũ nho sĩ thời Lê sơ. Phan Phu Tiên đã từng đánh giá công lao của quan Giám nghị đại phu Nguyễn Úc Trai:

*Muối mơ xanh vạc điều hoà khéo,  
Lễ nhạc quy mô chế tạo mới.  
Bốn bể ngày nay theo một mối,  
Nào ai vượt ra được cái lò đào tạo của ông.  
( Diêm mai đỉnh nãi điều hoà mĩ,  
Lễ nhạc quy mô chế tác tân,  
Tứ hải phương kim quy nhất thông,  
Thuyền năng được đã xuất hồng quân).*

*(Phan Phu Tiên hạ Gián nghị Đại phu Nguyễn Úc Trai)*

Đào tạo và bồi dưỡng lớp nho sĩ, Nguyễn Trãi chú trọng đến nghề nghiệp. Ông cho rằng, ngoài mục đích “tê gia, trị quốc, bình thiên hạ”, việc học sẽ tạo ra nghề nghiệp. Có nghề nghiệp chẳng những “ở mới cam” mà còn có thể đóng góp tích cực trong việc xây dựng quốc phú dân an:

*Nghề nghiệp cầm tay ở mới cam,  
Nên thợ nên thầy vì có học,  
No ăn no mặc bởi hay làm*

*(Quốc âm thi tập – Bài 173)*

Đây chính là quan điểm tiến bộ vượt thời đại của Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trãi đã làm tất cả những việc trên với tinh thần tự nhiệm của con người “*tư văn đất Việt*”. Với ông, đó là điều “cực vinh” của bậc Nho giả, là dịp tốt để ông thực hiện một số cải cách về văn hoá, giáo dục nhằm mục tiêu xây dựng Đại Việt cường thịnh, lâu bền bằng con đường văn trị. Những hành động của Nguyễn Trãi đều đi ngược lại chủ trương triều đình Lê sơ. Như con thuyền mọn mải miết một mình bơi chèo ngược dòng, bất chấp sóng to bể cả, Nguyễn Trãi quyết tâm theo đuổi đến cùng đường hướng đã lựa chọn. Dầu biết rằng sự “bướng bỉnh” ấy sẽ hiểm nguy đến tính mạng “*Văn này ngâm thấy mỡ thon von*” (*Quốc âm thi tập* – Bài 49), song ông vẫn tự nguyện buộc mình vào trách nhiệm của con người “*tư văn*” đất Việt:

*Mấy kẻ tư văn sinh đất Việt,  
Đạo này nói nắm để cho dài*

*(Quốc âm thi tập – Bài 92)*

Trong suốt mười năm làm quan, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cương vị nào, Nguyễn Trãi vẫn kiên trì giữ vững chí hướng. Với Nguyễn Trãi, đó không chỉ là lý tưởng, hoài bão của cá nhân. Thiêng liêng hơn, là mệnh Trời.

*Khó trốn được số mình, biết là mệnh trời,  
Tư văn như chửa bỏ, cũng bởi ở trời  
(Số hữu nan đảo tri thị mệnh,  
Văn như vị táng đã quan thiên)*

*(Oan thán – Bài 7)*

Thực hiện nghĩa vụ cao cả của “kẻ tư văn đất Việt”, Nguyễn Trãi gặp bao gian nguy. Ông đã dự cảm chính xác số phận của mình “*Càng còn đi, ấy thác vay*” (*Quốc âm thi tập* - Bài 112). Hành trình thực hiện mệnh Trời của nhà văn hóa Úc Trai đành dang dở bởi thảm án oan khiên, thảm khốc chưa từng có trong lịch sử Việt Nam. Tuy nhiên, với tất cả những gì đã kịp làm, Nguyễn Trãi khẳng định ý thức, lòng quyết tâm, bản lĩnh và cống hiến to lớn đáng trân trọng của nhà văn hóa Úc Trai – “*Kẻ tư văn sinh đất Việt*”📖.

### Tóm tắt

#### Nguyễn Trãi – “*Kẻ tư văn sinh đất Việt*”

Sau khi chiến tranh kết thúc, dân tộc Đại Việt bắt tay vào xây dựng nền thái bình muôn thưở. Nguyễn Trãi – nhà chính trị, nhà văn hoá lỗi lạc thời Lê sơ đã chủ trương thay đổi đường hướng: Chuyển từ võ trị sang văn trị. Ông tự buộc mình vào trách nhiệm của con người tư văn. Trong khoảng thời gian từ 1428 đến 1442, dù lúc “đương quyền tướng phủ” hay là khi đã “lui về đất nho thân”, Nguyễn Trãi luôn dốc tâm sức thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng, cao cả đó. Tuy hành trình của con người “tư văn sinh đất Việt” còn dang dở, song với tất cả những gì đã kịp làm, Nguyễn Trãi khẳng định ý thức, lòng quyết tâm, bản lĩnh và cống hiến to lớn đáng trân trọng của một nhà văn hóa yêu nước chân chính.

### Summary

#### Nguyen Trai – a Vietnamese self - conscious culturist

After the war against Chinese had ended, the Vietnamese people started to build up a stably peaceful and prosperous life. Nguyen Trai, a great politician and culturist in the First Le Dynasty, decided to change the political line of Dai Viet (the old name of Viet Nam) from military administration to civil one. He forced himself to assume the assignments of a culturist. During the period from 1428 to 1442, whether he was keeping the position of a state minister or living like a hermit, he always tried his best for this goal. Although his career was uncompleted because of the unjust death, Nguyen Trai, with all that he had done, made a great contribution to the nation and manifested the determination and spirit of a genuinely patriotic culturist.

### Tài liệu tham khảo

- [1] I.Gölenhisep – Cutudöp, (1979) *Dante*, Trịnh Đình Hùng dịch, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
- [2] Phùng Hữu Lan, (1999) *Đại cương triết học sử Trung Quốc*, Nguyễn Văn Dương dịch, Nxb Thanh niên Trung tâm nghiên cứu quốc học.
- [3] *Lê Quý Đôn toàn tập*, (1978) Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Ngô Sĩ Liên (1971), *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] *Luận ngữ*, (2002), Lê Phục Thiện dịch, NXB Văn học, Hà Nội.
- [6] Phan Ngọc (2000), *Một cách tiếp cận văn hóa*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [7] *Nguyễn Trãi toàn tập tân biên*, tập 1, 2, (2001), Mai Quốc Liên, Nguyễn Khuê, Kiều Thu Hoạch, Vương Lộc, Nxb Trung tâm quốc học, Thành phố Hồ Chí Minh.